

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Phần chương trình dạy học)

(Ban hành kèm quyết định 117/QĐ-ĐHGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2022 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh)

### I. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

#### 1. Giới thiệu chung

Tên ngành chương trình	<b>LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH HÀNG HẢI</b>
Ngành đào tạo	<b>KHOA HỌC HÀNG HẢI</b>
Mã ngành	<b>7840106</b>
Trình độ đào tạo	Đại học
Thời gian đào tạo	4 Năm
Tổng số tín chỉ	120 tín chỉ <i>(Không bao gồm: Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Giáo dục thể chất, kỹ năng mềm, kiến thức bổ trợ khác)</i>

#### 2. Mục tiêu đào tạo

##### 2.1 Mục tiêu chung

Năm 2022 Trường Đại Học Giao Thông Vận Tải Tp. Hồ Chí Minh quyết định thành lập Bộ môn Luật và Chính Sách Hàng Hải thuộc Viện Hàng Hải. Nhằm đáp ứng nhu cầu thiếu hụt nhân lực trong thời kỳ bùng nổ kinh tế biển và vận tải hàng hóa. Chuyên ngành Luật và Chính sách Hàng Hải ra đời và xây dựng phù hợp với sứ mệnh và tầm nhìn của Trường ĐH Giao Thông Vận Tải Tp. Hồ Chí Minh, phù hợp với mục tiêu của GDDH theo quy định của Luật GDDH. Giúp người học đạt được mục tiêu của CTĐT ngành Luật và Chính sách Hàng hải, các chuẩn đầu ra (CDR) được thiết kế phù hợp, rõ ràng, thể hiện được đáp ứng yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt của ngành Luật và Chính sách Hàng hải.

Chương trình đào tạo chuyên ngành Luật và Chính sách Hàng hải được xây dựng và triển khai nhằm mục tiêu đào tạo kỹ sư/cử nhân ngành Luật và Chính sách Hàng hải có phẩm chất chính trị vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp; nắm vững kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chuyên ngành Luật và Chính sách Hàng hải, đáp ứng các yêu cầu về nghiên cứu phát triển và ứng dụng Luật và Chính sách Hàng hải của xã hội.

Sinh viên được cung cấp kiến thức cơ bản về lĩnh vực Hàng hải và các chính sách liên quan đến hàng hải, kiến thức chuyên sâu ngành Luật và Chính Sách Hàng Hải, khả năng

xây dựng mô hình và áp dụng các nguyên tắc của CTĐT vào thực tiễn. Có khả năng tham mưu tư vấn và có khả năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn của một kỹ sư/cử nhân trong lĩnh vực Luật và Chính Sách Hàng Hải

## 2.2 Mục tiêu cụ thể

### 2.2.1 Về kiến thức

#### 2.2.1.1 Kiến thức chung

- Có hiểu biết về Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản về pháp luật, các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chương trình đào tạo.

- Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên; Có khả năng vận dụng chúng vào việc tiếp cận khai thác các thông tin và kiến thức mới; Có khả năng sử dụng khoa học cơ bản vào nghiên cứu và phát triển học thuật.

- Có kiến thức cơ bản về Quốc phòng - An ninh, Thể thao, có tác phong quân sự, có tinh thần sẵn sàng phục vụ trong các lực lượng vũ trang để bảo vệ Tổ quốc.

#### 2.2.1.2 Kiến thức chuyên ngành

- Trang bị kiến thức cơ sở ngành về Luật và Chính Sách Hàng Hải, làm nền tảng triển khai các quản lý và tạo tiền đề cho nghiên cứu các lĩnh vực chuyên ngành và học tập nâng cao.

- Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo luật và chính sách hàng hải:

+ Các kiến thức cơ bản về luật chung và luật hàng hải chuyên ngành

+ Các kiến thức về nhận thức phát triển phân tích nhận định cũng như ứng dụng các chính sách, công ước quốc tế trong hàng hải

- Nắm vững lý luận và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp trong tranh chấp hàng hải:

+ Giải quyết các vấn đề tranh chấp trong hàng hải

+ Áp dụng phù hợp các công ước và các chính sách hàng hải trong môi trường hoạt động hàng hải của nhà nước, doanh nghiệp và các cơ sở dịch vụ liên quan

+ Xây dựng, tư vấn, giải quyết các vấn đề về pháp chế hàng hải cho các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng hải

- Có kiến thức quản lý, điều hành, tư duy tổng hợp, lập luận logic và giải quyết vấn đề nhanh chóng với việc áp dụng chính xác các quy định về luật và chính sách trong hàng hải.

### 2.2.2 Về kỹ năng

- Tự nghiên cứu
- Tuy duy độc lập
- Tổng hợp, thống kê, logic
- Hệ thống hóa

### 2.2.3 Về mức tự chủ và trách nhiệm

- Nắm vững các kiến thức về luật, chính sách để chủ động đưa ra các quyết định phù hợp và đúng quy định

- Đưa ra các đánh giá làm giảm thiểu các rủi ro trong hàng hải

## 2.3 Định hướng nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp

Cơ hội được tuyển dụng làm việc tại các Cơ quan nhà nước:

- Cục và các Chi cục Hàng hải: Pháp chế, An toàn hàng hải, Thủ tục
- Cảng vụ Cảng Hàng Hải các Cảng Việt Nam: Pháp chế, An toàn hàng hải, Thủ tục
- Cơ quan bảo đảm an toàn hàng Hải Việt Nam: Pháp chế, An toàn hàng hải
- Các cơ quan tư pháp nhà nước: Pháp chế, An toàn hàng hải, Bộ phận chính sách quốc tế
- Bộ phận pháp chế các Ngân hàng: Pháp chế hàng hải
- Phòng, ban ngành quản lý quốc tế: Chuyên gia luật, chính sách hàng hải

Các doanh nghiệp:

- Hầu hết các doanh nghiệp liên quan đến hàng hải: An toàn, pháp chế, Nhân sự
- Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài liên quan đến hàng hải: Pháp chế
- Các doanh nghiệp nước ngoài: pháp chế

Có rất nhiều cơ hội được nhận học bổng nước ngoài đặc biệt khối Châu Âu: Luật và chính sách hàng hải

Cơ hội việc làm tại các cơ quan hàng hải quốc tế: An toàn, pháp chế, luật sư, chuyên gia phân bổ tổn thất.

## II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Chuẩn đầu ra theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg, phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam gồm:

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
<b>1</b>	<b>Kiến thức</b>	
PLO1	Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, pháp luật đại cương vào hoạt động học tập, đời sống và phù hợp với chuyên ngành đào tạo	3

PLO2	Áp dụng toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế như xác suất và thống kê, phương pháp toán trong quản lý kinh tế, để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.	3
PLO3	Vận dụng kiến thức nền tảng của các học phần thuộc cơ sở khối ngành và cơ sở ngành để thu thập, tổng hợp, phân tích các sự kiện để đưa ra lập luận ứng dụng pháp lý trong hàng hải.	4
PLO4	Tham gia tổ chức hoạt động doanh nghiệp về các vấn đề áp dụng các công ước, chính sách và pháp luật trong hàng hải	4
PLO5	Tổng hợp và áp dụng các quy định về luật, chính sách và các công ước trong hàng hải để giải quyết các vấn đề trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng hải	4
PLO6	Áp dụng thành thạo kiến thức cơ bản về luật trong hàng hải để vận dụng vào các trường hợp giải quyết tranh chấp trong hàng hải.	4
PLO7	Tham gia đề xuất các giải pháp để cải tiến và phát triển hiệu quả các hoạt động phù hợp với luật và chính sách hàng hải trong giai đoạn phát triển mới của ngành hàng hải	4
<b>2</b>	<b>Kỹ năng</b>	
PLO8	Thực hiện thành thạo việc tra cứu vận dụng các quy định, các điều khoản trong luật, chính sách và công ước hàng hải cho từng sự vụ	4
PLO9	Áp dụng các kiến thức luật, chính sách và công ước để giải quyết các vấn đề trong hàng hải	4
PLO10	Áp dụng kiến thức luật trong việc giải quyết các hoạt động của doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực hàng hải	4
PLO11	Tham gia hội thảo các diễn đàn liên quan đến luật và chính sách hàng hải	4

PLO12	Phân tích đánh giá tình hình vận dụng kiến thức về luật và các quy định để đưa các hướng và cách giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động doanh nghiệp hàng hải	4
PLO13	Truyền đạt, giải quyết vấn đề và ra quyết định; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng tới người khác tại nơi làm việc trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.	4
PLO14	Nhận thức được nhu cầu, tự học, tự nghiên cứu qua sách vở, các tài liệu chuyên ngành, khai thác và sử dụng tốt các nguồn tài nguyên thông tin và có thể giao tiếp tốt.	1
<b>3</b>	<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>	
PLO15	Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm	5
PLO16	Hình thành ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, làm việc nhóm, làm việc độc lập và khả năng tự học	2
PLO17	Làm việc khoa học, tư duy sáng tạo, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh, biết tổng hợp, đánh giá và đúc kết kinh nghiệm	5
PLO18	Đưa các sáng kiến có giá trị, thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế, đưa ra được những đề xuất với luận cứ khoa học và thực tiễn	5

### III. CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

Định hướng chương trình khung của trường như sau:

#### 1. Kiến thức khoa học cơ bản: 13 tín chỉ

- Bắt buộc: 13 tín chỉ
- Tự chọn: 0 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	<i>Toán và Khoa học tự nhiên</i>		3	
	Bắt buộc			
1.1	001212	Xác suất thống kê	3 (3/0/3)	
2	<i>Pháp luật và Khoa học xã hội</i>		13	
2.1	005004	Pháp luật đại cương	2 (2/0/2)	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
2.2	005105	Triết học Mác - Lênin	3 (3/0/3)	
2.3	005106	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2 (2/0/2)	
2.4	005107	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2 (2/0/2)	
2.5	005108	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2 (2/0/2)	
2.6	005102	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2 (2/0/2)	
3	<i>Ngoại ngữ (theo Quyết định 670/QĐ-ĐHGTVT ngày 25/9/2020)</i>			
3.1	006111	English A1.1	3(3,0,3)	CC
3.2	006112	English A1.2	3(3,0,3)	
3.3	006113	English A2.1	4(4,0,4)	
3.4	006114	English A2.2	4(4,0,4)	
3.5	006115	English B1.1	5(5,0,5)	
3.6	006116	English B1.2	5(5,0,5)	
3.7	006117	English B1.3	5(5,0,5)	
3.8	006118	English B1.4	5(5,0,5)	
4	<i>Tin học (theo Quyết định 1201/QĐ-ĐHGTVT ngày 31/12/2019)</i>			<i>Bắt buộc</i>
4.1	124012	Tin học cơ bản	2	CC
5	<i>Kỹ năng mềm</i>		2	<i>Bắt buộc</i>
5.1	022014	Kỹ năng mềm 1	1 (1/0/1)	
5.2	022015	Kỹ năng mềm 2	1 (1/0/1)	

## 2. Kiến thức nền tảng kỹ thuật/Kinh tế cốt lõi: 29 tín chỉ

- Bắt buộc: 25 tín chỉ
- Tự chọn: 4 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1	<i>Kiến thức chung của nhóm ngành</i>		16	...
1.1	017101	Giới thiệu ngành Luật Hàng Hải	2(2/0/2)	
1.2	017102	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	4(4/0/4)	
1.3	017103	lịch sử nhà nước và pháp luật	3(3/0/3)	
1.4	017104	Luật hiến pháp Việt Nam	4(4/0/4)	
1.5	017105	Luật hành chính Việt Nam	3(3/0/3)	
2	<i>Kiến thức chung của ngành</i>		9	
2.1	017302	Đại cương hàng hải	3(3/0/3)	
2.2	017106	Luật biển	2(2/0/2)	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
2.3	017301	Đại cương về tàu biển	2(2/0/2)	TC
2.4	017302	Cơ sở về biển và đại dương	2(2/0/2)	TC

### 3. Kiến thức chuyên ngành: 95 tín chỉ

- Bắt buộc: 80 tín chỉ
- Tự chọn: 15 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
3.1	017101	Giới thiệu ngành Luật Hàng Hải	2	...
3.2	017102	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	4	
3.3	017103	lịch sử nhà nước và pháp luật	3	
3.4	017104	Luật hiến pháp Việt Nam	3	
3.5	017105	Luật hành chính Việt Nam	3	
3.6	017106	Luật biển	2	
3.7	017107	Luật Hình sự	3	
3.8	017108	Luật Dân sự	3	
3.9	017109	Pháp luật Kinh doanh thương mại	3	
3.10	017110	Luật Tố tụng hình sự	3	
3.11	017111	Luật Tố tụng dân sự	3	
3.12	017112	Luật Lao động Việt Nam	3	
3.13	017114	Tâm lý học đại cương	2	
3.14	017115	Công ước quốc tế liên quan đến hàng hải	2	
3.15	017116	Xã hội học đại cương	2	
3.16	017117	Kỹ năng mềm	1	
3.17	017201	Công pháp quốc tế	3	
3.18	017202	Quy tắc phòng ngừa va chạm trên biển	2	
3.19	017203	Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	2	
3.20	017204	Tư pháp quốc tế	2	
3.21	017206	Pháp luật về tàu biển và thuyền bộ tàu biển	2	
3.22	017207	Quản lý rủi ro hàng hải	3	
3.23	017208	Pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải	3	
3.24	017209	Các sự cố và tai nạn hàng hải	3	
3.25	017211	Pháp luật quốc tế về lao động hàng hải	3	
3.26	017212	Pháp luật về dịch vụ hàng hải	2	
3.27	017216	Môi trường và bảo vệ Môi trường	2	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
3.28	017217	Giao dịch thương mại quốc tế	2	
3.29	017218	Quản trị doanh nghiệp	1	
3.30	017301	Đại cương về tàu biển	2	
3.31	017302	Đại cương hàng hải	3	
3.32	017306	Quản lý nhà nước về Hàng hải	3	
3.33	017307	Kinh tế khai thác thương vụ	2	
3.34	017308	Bảo hiểm hàng hải	3	
3.35	017312	Quản lý bến cảng	2	
3.36	017313	Đại cương văn hóa Việt Nam	2	
3.37	017314	Hàng hóa trong vận tải biển	2	
3.38	017315	Kinh tế cảng	2	
3.39	017403	Thực tập cơ sở ngành	3	

#### 4. Thực tập tốt nghiệp và làm khoá luận: 15 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
4.1	017401	Thực tập tốt nghiệp	10	BB
4.2	017402	Khóa luận tốt nghiệp	5	

#### 5. Kiến thức bổ trợ: (không tính điểm tích lũy vào chương trình học)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1		<i>Giáo dục thể chất</i> (theo Quyết định 490/ĐHGTVT-ĐT ngày 06/6/2016)	4	BB
5.1	004101	Lý thuyết giáo dục thể chất	1	CC
5.2	004105	Điền kinh	1	
5.3	004103	Bơi 1 (50m)	1	
5.4	004104	Bơi 2 (200m)	1	
5.5	004106	Bóng chuyền	1	
5.6	004107	Bóng đá	1	
5.7	004108	Bóng rổ	1	
5.8	004109	Bóng bàn	1	
5.9	004110	Cờ vua	1	
2		<i>Giáo dục Quốc phòng và An ninh</i> (theo Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020)	165 tiết (8 TC)	BB
5.10	007201	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng	45 tiết	CC



STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
		Cộng sản Việt Nam		
5.11	007202	Công tác quốc phòng và an ninh	30 tiết	
5.12	007203	Quân sự chung	30 tiết	
5.13	007204	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	60 tiết	
2	<i>Kỹ năng mềm (chọn 4 trong 9 kỹ năng)</i>		2	BB
3	<i>Ngoại ngữ bổ trợ (nếu chưa đạt tiếng Anh đầu vào) (theo Quyết định 670/QĐ-ĐHGTVT ngày 25/9/2020)</i>			Tự chọn
5.14	006111	English A1.1	3(3,0,3)	
5.15	006112	English A1.2	3(3,0,3)	
5.16	006113	English A2.1	4(4,0,4)	
5.17	006114	English A2.2	4(4,0,4)	
5.18	006115	English B1.1	5(5,0,5)	
5.19	006116	English B1.2	5(5,0,5)	
5.20	006117	English B1.3	5(5,0,5)	
5.21	006118	English B1.4	5(5,0,5)	

#### IV. KẾ HOẠCH HỌC TẬP

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	HP bắt buộc	HP tự chọn	Học phần học trước	HP tiên quyết	Ghi chú
<b>Học kỳ 1</b>								<b>15</b>
1	017101	Giới thiệu ngành Luật Hàng Hải	2	x				
2	005105	Triết học Mác-Lênin	3	x				
3	017102	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	4	x				
4	017113	Logic học	2	x				
5	017103	lịch sử nhà nước và pháp luật	3	x				
6	017117	Kỹ năng mềm	1	x				
<b>Học kỳ 2</b>								<b>15</b>
7	005106	Kinh tế chính trị	2	x				
8	017114	Tâm lý học đại cương	2	x				
9	017104	Luật hiến pháp Việt Nam	3	x				
10	017105	Luật hành chính Việt Nam	3	x				
11	017201	Công pháp quốc tế	3	x				

12	017301	Đại cương về tàu biển	2	x				
<b>Học kỳ 3</b>								<b>15</b>
<b>I Bắt buộc:</b>								
13	005107	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	x				
14	017302	Đại cương hàng hải	3	x				
15	017106	Luật biển	2	x				
16	017107	Luật Hình sự	3	x				
17	107108	Luật Dân sự	3	x				
<b>II Tự chọn 1 trong 3 học phần</b>								
18	017312	Quản lý bến cảng	2					
19	017313	Đại cương văn hóa Việt Nam	2					
20	012008	Địa lý hàng hải-QHQT	2					
<b>Học kỳ 4</b>								<b>15</b>
<b>I Bắt buộc:</b>								
21	005102	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	x				
22	017109	Pháp luật Kinh doanh thương mại	2	x				
23	017110	Luật Tố tụng hình sự	3	x				
24	017111	Luật Tố tụng dân sự	3	x				
25	017112	Luật Lao động Việt Nam	3	x				
<b>II Tự chọn 1 trong 4 học phần</b>								
26	017314	Hàng hóa trong vận tải biển	2					
27	017302	Cơ sở về biển và đại dương	2					
28	017315	Kinh tế cảng	2					
29	017303	Tập quán thương mại quốc tế	2					
<b>Học kỳ 5</b>								<b>15</b>
<b>I Bắt buộc:</b>								
30	005108	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	x				
31	017202	Quy tắc phòng ngừa va chạm trên biển	2	x				
32	017203	Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	2	x				
33	017204	Tư pháp quốc tế	2	x				
34	017115	Công ước quốc tế liên quan đến hàng hải	2	x				

35	017403	Thực tập cơ sở ngành	3	x				
<b>II</b>	<b>Tự chọn 1 trong 3 HP</b>							
36	017216	Môi trường và bảo vệ Môi trường	2					
37	017205	Luật Tài chính - Ngân Hàng	2					
38	017217	Giao dịch thương mại quốc tế	2					
<b>Học kỳ 6</b>								<b>15</b>
<b>I</b>	<b>Bắt buộc:</b>							
39	017116	Xã hội học đại cương	2	x				
40	017206	Pháp luật về tàu biển và thuyền bộ tàu biển	2	x				
41	017207	Quản lý rủi ro hàng hải	3	x				
42	017208	Pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải	3	x				
43	017209	Các sự cố và tai nạn hàng hải	3	x				
<b>II</b>	<b>Tự chọn 1 trong 4 HP</b>							
44	017304	Marketing logistics	2					
45	017305	Kiểm tra nhà nước cảng biển	2					
46	017113	Luật Hôn nhân và Gia đình	2					
47	017210	Luật thương mại quốc tế	2					
<b>Học kỳ 7</b>								<b>15</b>
<b>I</b>	<b>Bắt buộc:</b>							
48	017306	Quản lý nhà nước về Hàng hải	3	x				
49	017307	Kinh tế khai thác thương vụ	2	x				
50	017308	Bảo hiểm hàng hải	3	x				
51	017211	Pháp luật quốc tế về lao động hàng hải	3	x				
52	017212	Pháp luật về dịch vụ hàng hải	2	x				
<b>II</b>	<b>Tự chọn 1 trong 3 học phần sau</b>							
53	017213	Pháp luật quốc tế về VCHH băng đường biển	2					
54	017214	Luật thương mại quốc tế	2					
55	017215	Giới hạn trách nhiệm dân sự trong hàng hải	2					
<b>Học kỳ 8</b>								<b>15</b>
<b>I</b>	<b>Bắt buộc:</b>							
56	017401	Thực tập tốt nghiệp	10	x				

57	017402	Khóa luận tốt nghiệp	5	x					
<b>II</b>	<b>Thay thế khóa luận tốt nghiệp</b>								
58	017309	Kỹ năng giải quyết tranh chấp hàng hải	2		x				
59	017310	Tồn thất chung	1		x				
60	017311	Giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải	2		x				
	<b>Tổng</b>								<b>120</b>

**Ghi chú:** Đánh dấu X vào ô loại học phần tương ứng.

HP: học phần

**V. BẢNG TỔNG HỢP CHUẨN ĐẦU RA CỦA TỪNG HỌC PHẦN GẮN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

STT	Mã học phần	Tên học phần	Mô tả chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo														Ghi chú	
				1					2					3					
				1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	3.1	3.2	3.3		3.4
1.	017101	Giới thiệu ngành Luật Hàng Hải			x														
2.	005105	Triết học Mác-Lênin				x													
3.	017102	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật				x													
4.	017113	Logic học				x													
5.	017103	lịch sử nhà nước và pháp luật				x													
6.	017117	Kỹ năng mềm				x													
7.	017218	Quản trị doanh nghiệp				x													
8.	005106	Kinh tế chính trị				x													
9.	017114	Tâm lý học đại cương				x													
10.	017104	Luật hiến pháp Việt Nam													x				
11.	017105	Luật hành chính Việt Nam													x				
12.	017201	Công pháp quốc tế													x				
13.	124012	Tin học cơ bản				x													
14.	017301	Đại cương về tàu biển									x								
15.	005107	Chủ nghĩa xã hội khoa học									x								
16.	017302	Đại cương hàng hải									x								
17.	017106	Luật biển													x				
18.	017107	Luật Hình sự													x				
19.	107108	Luật Dân sự													x				
20.	017312	Quản lý bến cảng													x				





